

BÁO CÁO

Kết quả công tác dân tộc năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Công văn số 2186/UBNDT-VP ngày 25/11/2024 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo kết quả công tác dân tộc năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2025 theo Thông tư số 06/2022/TT-UBNDT; UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả công tác dân tộc năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành đối với công tác dân tộc năm 2024

1.1. Đánh giá kết quả, giải pháp chỉ đạo, điều hành

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc và trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản pháp lý về chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, phân bổ vốn, đặc biệt là về phân cấp quản lý, cơ chế quay vòng vốn trong hoạt động phát triển sản xuất; quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh; quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ;... để các đơn vị, địa phương được giao vốn có cơ sở triển khai thực hiện.

1.2. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện được thụ hưởng Chương trình ban hành tương đối đầy đủ các văn bản pháp lý về chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; đã thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 các cấp và phân bổ vốn kịp thời theo quy định; ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

Các sở, ban, ngành của tỉnh đã có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tương đối đầy đủ, giúp địa phương có cơ sở triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định.

Trong năm 2024, UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc¹; đồng thời, chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện cụ thể hóa nhằm triển khai nhanh chóng và đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Dân tộc

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Ban Dân tộc đã thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND tỉnh, nhất là trong phân cấp quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan; triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc và các nhiệm vụ khác có liên quan.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành và các huyện liên quan nắm tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số như: Tình hình thiếu đất sản xuất, nắng hạn, thiếu nước sinh hoạt; mưa bão, lũ lụt; tình hình tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số; tình hình tự tử, học sinh bỏ học...; đồng thời, tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của đồng bào trong việc chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I từ năm 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung thay thế, hoàn thiện các quy chế, nội quy cơ

¹ Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/03/2024 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chính sách cấp muối i-ốt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024; Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 10/04/2024 về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách cấp muối i-ốt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024; Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 01/6/2024 về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thực hiện cấp muối i-ốt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2024;

Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 18/4/2024 về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ IV năm 2024; Quyết định số 51/QĐ-BCĐ ngày 18/4/2024 của Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ IV năm 2024 về việc thành lập các Tiểu ban phục vụ Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ IV năm 2024;

Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 27/02/2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 01/06/2024 tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc năm 2024 - 2025 trên địa bàn Bình Định;

Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

quan nhằm đảm bảo công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tập thể Lãnh đạo Ban diễn ra thường xuyên, quan tâm chỉ đạo giải quyết đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước cho công chức và người lao động.

Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác quản lý chi thường xuyên của đơn vị; xây dựng kế hoạch, nội dung tiết kiệm và công khai toàn cơ quan; đảm bảo các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí,... Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động như: Hoạt động của Trang thông tin điện tử, Văn phòng điện tử, gửi nhận văn bản điện tử theo quy định; thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ, chuyên đề, báo cáo đột xuất, các văn bản tham gia đóng góp ý kiến của các sở, ngành; xin ý kiến chỉ đạo hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Tổ chức thành công Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Chương trình 1719 và Hội thảo chào mừng kỷ niệm 78 năm Ngày truyền thống Cơ quan công tác dân tộc (03/5/1946 - 03/5/2024) lần thứ XI, năm 2024 tại tỉnh Bình Định.

Tham mưu tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ IV - năm 2024.

II. TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Về sản xuất, đời sống

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bên cạnh những thuận lợi cũng gặp không ít khó khăn như: Thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn còn xảy ra đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của đồng bào.

- Kết quả rà soát chung của tỉnh (theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2023):

+ Tổng số hộ dân cư: 441.529 hộ;

+ Tỷ lệ nghèo đa chiều: 6,15%, với 27.160 hộ, trong đó: Tổng số hộ nghèo: 13.834 hộ, chiếm tỷ lệ 3,13%; tổng số hộ cận nghèo: 13.326 hộ, chiếm tỷ lệ 3,02%.

- Kết quả rà soát hộ dân tộc thiểu số (theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2023):

+ Tổng số đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh là 47.784 người;

+ Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số (so với số hộ đồng bào DTTS) năm 2024 là 4.603 hộ, chiếm tỷ lệ 40,21%; hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 1.709 hộ, chiếm tỷ lệ 14,93%;

- Tỷ lệ xã có điện lưới quốc gia, đạt trên 99%, còn 02 làng (*làng Canh Tiến của xã Canh Liên thuộc huyện Vân Canh và làng O2 của xã Vĩnh Kim, Vĩnh Thạnh*) chưa có điện lưới quốc gia;

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã, đạt 100%, còn 02 làng chưa có ô tô đến làng (*làng Canh Tiến và làng O2*);

- Giữ vững 100% xã có đường ô tô được nhựa hóa, bê tông hóa đến trung tâm xã;

- Trên 95% đường ở thôn được bê tông hóa, cứng hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải;
- 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố;
- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

2. Về văn hóa

- Các hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao và truyền thanh - truyền hình tiếp tục được tăng cường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống văn hoá tinh thần của Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh. Phong trào thể dục, thể thao ở các đơn vị, địa phương tiếp tục phát triển. Lễ hội văn hóa - thể thao miền núi cấp tỉnh được duy trì tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Công tác sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn, bảo tàng văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc được giữ gìn và phát huy. Trong năm 2024, đã tổ chức thành công Ngày hội Văn hoá - Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ XVII - năm 2024 tại huyện Vân Canh; Tổ chức Liên hoan Làng, thôn, khu phố văn hóa tỉnh Bình Định năm 2024; Tổ chức Bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số Chăm Hroi huyện Vân Canh để khai thác, xây dựng thành sản phẩm phục vụ phát triển du lịch năm 2024;

- Công tác xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, khu phố văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được nâng cao chất lượng nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đề cao các giá trị đạo đức, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phấn đấu 100% thôn (làng) có nhà sinh hoạt cộng đồng; trên 50% thôn (làng) có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;

- Các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động kỷ niệm 94 năm Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (ngày 18/11).

3. Về giáo dục

Các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đảm bảo an toàn. Chất lượng dạy và học được nâng lên, học sinh bỏ học giữa chừng ngày càng giảm.

Giữ vững 100% tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường, học sinh trong độ tuổi: Học tiểu học đạt trên 99,7%, học sinh trung học cơ sở đạt trên 95%, học sinh trung học phổ thông đạt trên 60%.

4. Về y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được quan tâm; phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế; công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường.

Giữ vững 100% xã đã đạt tiêu chí quốc gia về y tế trong giai đoạn 2020 - 2025 và tiếp tục nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ vững 100% xã có bác sỹ; 100% trạm y tế xã đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

5. Về an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững; đồng bào các dân tộc chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2024 (số liệu tính đến ngày 25/11/2024)

1. Kết quả thực hiện chung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, năm 2024

1.1. Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách nhà nước

Kinh phí được giao từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), năm 2024 là: **407.268 triệu đồng**. Tuy nhiên, Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù, đã cấp đến năm 2023 là 34.180 triệu đồng kinh phí sự nghiệp (*NSTU 31.202 triệu đồng và NS tỉnh đối ứng 2.978 triệu đồng*). Nội dung này, Trung ương đang tạm dừng, vì không thực hiện được. **Do đó, tổng kinh phí Chương trình được thực hiện năm 2024 là (407.268 - 34.180) = 373.088 triệu đồng (Vốn đầu tư 169.270 triệu đồng và vốn sự nghiệp 203.818 triệu đồng).**

1.2. Kết quả giải ngân các nguồn vốn ngân sách nhà nước: Đã giải ngân 197.582/373.088 triệu đồng, đạt tỷ lệ 53%; trong đó: Vốn đầu tư 123.885/169.270 triệu đồng, đạt tỷ lệ 73,2%; vốn sự nghiệp 73.697/203.818 triệu đồng, đạt tỷ lệ 36,2%.

1.3. Dự báo khả năng giải ngân vốn thuộc Chương trình đến cuối năm 2024

Trên cơ sở rà soát tình hình thực hiện của từng chủ đầu tư, từng dự án, từng nhiệm vụ và khả năng thực hiện (vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024), dự kiến khả năng giải ngân vốn Chương trình đến cuối năm 2024 khoảng 344.276/373.088 triệu đồng, ước đạt tỷ lệ trên 90% kế hoạch vốn giao.

2. Kết quả triển khai thực hiện cụ thể

2.1. Kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình

- Đạt tỷ lệ 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông, trên 90% số thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa²; 100% số trường,

² Làng Canh Tiên của xã Canh Liên thuộc huyện Văn Canh và làng O2 của xã Vĩnh Kim, Vĩnh Thạnh chưa có đường ô tô đến làng.

lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp đạt trên 99%³.

- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (03 trường) và trường Phổ thông Dân tộc bán trú (07 trường) được xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học.

2.2. Kết quả triển khai, thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình

*** Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 11.278 triệu đồng. Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 6.315 triệu đồng, đạt tỷ lệ 56,0% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 46,6%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 62,2%) và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 95,3% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 98,0%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 93,4%).

- Kết quả thực hiện: Đã hỗ trợ xây dựng 568 căn nhà ở cho 568 hộ (Vĩnh Thạnh 48 hộ, Vân Canh 15 hộ, Hoài Ân 43 hộ, An Lão 448 hộ bao gồm cả 410 hộ thụ hưởng theo Đề án 3336 của UBND tỉnh, Tây Sơn 14 hộ); Hỗ trợ san ủi mặt bằng để giao đất ở cho 16 hộ thuộc xã An Nghĩa, huyện An Lão; Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 955 hộ (Vĩnh Thạnh 600 hộ, Vân Canh 13 hộ, An Lão 298 hộ, Hoài Ân 33 hộ, Tây Sơn 11 hộ); Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 382 hộ (Vĩnh Thạnh 119 hộ, Vân Canh 15 hộ, Hoài Ân 219 hộ, An Lão 24 hộ, Tây Sơn 5 hộ); Tiếp tục thực hiện 01 công trình nước sinh hoạt tập trung (hệ thống nước tự chảy suối Đác Toát làng Kà Nâu, xã Canh Liên, huyện Vân Canh).

*** Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 26.831 triệu đồng. Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 20.321 triệu đồng, đạt tỷ lệ 75,7% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 76,0%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 0%) và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 92,4% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 92,3%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 100%).

Trong năm 2024, tiếp tục thực hiện 05 dự án định canh định cư: Dự án định canh định cư tập trung làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh quy mô đầu tư 3,49ha với 46 hộ định canh định cư tập trung; Dự án định canh định cư tập trung làng Suối Diếp, xã Canh Hòa, huyện Vân Canh quy mô đầu tư 5,5ha với 65 hộ định canh định cư tập trung; Khu tái định cư vùng thiên tai thôn 4, thôn 5 xã An Trung, huyện An Lão quy mô đầu tư 05ha với 90 hộ định canh định cư tập trung; Bố trí tái định cư thôn 2 xã An Toàn, huyện An Lão quy mô đầu tư 2,5ha với 40 hộ định canh định cư tập trung; Khu Dân cư làng T6 (Làng mới ĐakPok) quy mô đầu tư 3,38ha với 46 hộ định canh định cư tập trung. Hỗ trợ vận chuyển xây dựng nhà ở cho 01 hộ ổn định dân cư xen ghép (thôn 5, xã An Nghĩa, huyện An Lão).

³ Làng Canh Tiến của xã Canh Liên thuộc huyện Vân Canh, với 165 hộ/557 khẩu và làng O2 của xã Vĩnh Kim, Vĩnh Thạnh, với 55 hộ/201 khẩu chưa có điện lưới quốc gia.

*** Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 117.441 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 33.159 triệu đồng, đạt tỷ lệ 28,2% và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 87,7%.

- Kết quả thực hiện:

+ *Tiểu dự án 1:* Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ và nâng cao thu nhập cho người dân. Tổ chức thực hiện giao khoán bảo vệ rừng với diện tích 73.372,54 ha (khoán chuyển tiếp: 64.309,02 ha và khoán mới: 9.063,52 ha) và hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên được giao cho cộng đồng 720,49 ha.

+ *Tiểu dự án 2:* Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN:

Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, kế hoạch thực hiện 52 dự án; trong đó 50 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (1 dự án trồng mì, 4 dự án nuôi trâu, 30 dự án nuôi bò, 10 dự án nuôi heo, 4 dự án nuôi dê, 1 dự án nuôi gà), 2 dự án liên kết chuỗi giá trị (1 dự án nuôi thủy sản, 1 dự án lâm nghiệp) cho 646 hộ tham gia (hộ nghèo, hộ cận nghèo). Đến nay đã tổ chức thẩm định, phê duyệt 29 dự án chăn nuôi (28 dự án cộng đồng, 1 dự án liên kết) cho 467 hộ dân tham gia tại các địa phương (72 con trâu, 605 con bò lai sinh sản, 310 con dê sinh sản, 1.196 con heo đen, lai F1).

Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN: Đã tổ chức 22 lớp tập huấn, nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, kiến thức xây dựng thương hiệu, thiết kế bao bì nhãn hiệu...Hỗ trợ thiết kế bao bì, nhãn mác, quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm cho hộ kinh doanh các sản phẩm chè dây, mật ong, mắc ca, măng rừng khô, ớt kim ngâm giấm, rượu cần. Tổ chức 02 triển lãm sản phẩm khởi nghiệp, 01 diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp, lập nghiệp cho đồng bào DTTS, tuyên dương 18 thanh niên DTTS khởi nghiệp tiêu biểu.

*** Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 105.018 triệu đồng. Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 80.027 triệu đồng, đạt tỷ lệ 76,2% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 76,2%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 76,4%) và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 93,8% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 94,2%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 89,9%).

- Kết quả thực hiện: Đã triển khai thực hiện 63 công trình giao thông, 16 công trình kênh mương nội đồng, 10 công trình văn hóa, 01 công trình chợ, 04 công trình trường học, 06 công trình điện, 04 công trình nước sinh hoạt và duy tu bảo dưỡng các công trình trên địa bàn các xã thụ hưởng Chương trình theo quy định.

*** Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 66.480 triệu đồng. Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 32.888 triệu đồng, đạt tỷ lệ 49,5% (trong đó: vốn đầu tư tỷ lệ 75,4%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 27,7%) và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 77,8% (trong đó: vốn đầu tư tỷ lệ 96,4%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 62,2%).

- Kết quả thực hiện:

+ *Tiểu dự án 1*: “Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNTT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (trường phổ thông có học sinh bán trú) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS)”: Đã thực hiện 11 công trình giáo dục thuộc các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT An Lão, Vân Canh và các trường phổ thông dân tộc bán trú Hoài Ân, Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh.

+ *Tiểu dự án 2*: “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN”: Trao chứng chỉ cho 07 lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc năm 2023, với 266 người; tiếp tục tổ chức 06 lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc, với 255 người tham gia và 03 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc, với 91 người tham gia.

+ *Tiểu dự án 3*: “Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN”, đã tổ chức 24 lớp đào tạo nghề (chế biến món ăn; nuôi và phòng bệnh cho gà; nuôi và phòng bệnh cho lợn; trồng rau an toàn; quản lý dịch hại tổng hợp; mây tre đan lát, điện,...).

+ *Tiểu dự án 4*: “Đào tạo năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp”: Trong năm 2024, Ban Dân tộc đã tổ chức 06 lớp tập huấn Kỹ năng tuyên truyền, truyền thông triển khai thực hiện đề án tổng thể về Chương trình; Nghiệp vụ, quy trình quản lý đầu tư công trình cơ sở hạ tầng do cấp xã làm chủ đầu tư, với 719 người tham gia; Tổ chức Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS tại các tỉnh phía Nam và miền Đông Nam bộ, các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên; UBND các huyện đã tổ chức 26 lớp tập huấn Kỹ năng xúc tiến thương mại và phát triển sản phẩm OCOP thương hiệu địa phương,...

*** Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 18.982 triệu đồng. Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 9.190 triệu đồng, đạt tỷ lệ 48,4% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 47,4%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 49,9%) và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 80,8% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 90,1%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 66,3%).

- Kết quả thực hiện:

+ Trong năm 2024, thực hiện 14 công trình: Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu thôn 1 xã An Toàn, huyện An Lão; các nhà văn hóa, khu thể thao của các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn và hỗ trợ trang thiết bị cho 17 nhà văn hóa, khu thể thao thôn thuộc các huyện trên; Xây dựng Kế hoạch tổ chức, khảo sát và xây dựng kịch bản tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống của đồng bào

Chăm H'roi, huyện Vân Canh; Kế hoạch tổ chức xây dựng mô hình bảo tồn văn hoá công chiêng của đồng bào Bana gắn với phát triển du lịch.

+ Tổ chức các lớp tập huấn nghề đan lát truyền thống của đồng bào Bana Kriem Vĩnh Thạnh tại thôn K3, xã Vĩnh Sơn và thôn Hà Ri, xã Vĩnh Hiệp; Mua sắm trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; Mua sắm thiết bị âm thanh, ánh sáng, trang phục đáp ứng tối thiểu nhu cầu tập luyện, biểu diễn của các đội văn nghệ truyền thống tại Vĩnh Thạnh.

*** Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 6.418 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 2.756 triệu đồng, đạt tỷ lệ 42,9% và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 95,0%.

- Kết quả thực hiện:

+ Tổ chức các buổi truyền thông, vận động nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho 1.285 người tham dự; Tổ chức 14 buổi tuyên truyền vận động ban ngành đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ, tham gia tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh, có 585 người tham dự; Thực hiện tầm soát sàng lọc trước sinh; Tổ chức truyền thông tư vấn trước và sau khi khám sức khỏe trước khi kết hôn cho 532 người tham dự.

+ Tổ chức 09 buổi tuyên truyền phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho 400 người tham dự; Truyền thông lồng ghép cung cấp dịch khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi có 110 người tham gia; Tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú tại vùng đồng bào DTTS và miền núi tại xã năm 2024 có 330 người tham dự; Tổ chức 21 buổi tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

*** Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 9.957 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 6.599 triệu đồng, đạt tỷ lệ 66,3% và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 95,0%.

- Kết quả thực hiện:

+ Cấp tỉnh, triển khai truyền thông, vận động thay đổi nếp nghĩ, cách làm, góp phần xóa bỏ các định kiến khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại tại 65 điểm thôn tại các xã thực hiện dự án thu hút gần 3.310 hội viên phụ nữ và người dân tham dự; Tổ chức 11 hội nghị tập huấn về “Nâng cao kỹ năng truyền thông”, “Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ nữ các cấp”.

+ Cấp huyện, tổ chức 11 phiên chợ vùng cao; 16 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng truyền thông, kỹ năng tổ chức đối thoại cấp xã, thôn hướng dẫn giám sát đánh giá về thực hiện bình đẳng; hướng dẫn kỹ năng sống, kỹ năng mềm,... cho 1.092

lượt cán bộ hội cơ sở và các ngành liên quan; Tổ chức 79 cuộc truyền thông sâu khấu hóa về bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống,... tại 119 thôn thu hút hơn 7.050 lượt người tham dự.

*** Dự án 9:** Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 3.329 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 2.350 triệu đồng, đạt tỷ lệ 70,6% và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 95,0%.

- Kết quả thực hiện:

+ *Tiểu dự án 1:* Tạm dừng thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc

+ *Tiểu dự án 2:* Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

Cấp tỉnh: Đã triển khai xây dựng 10 pano tuyên truyền tại huyện Vân Canh, Hoài Ân và Trường PTDT Bán trú Canh Thuận và Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão; Phối hợp với Tỉnh Đoàn và các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh tổ chức các diễn đàn về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Phối hợp với 02 Trường PTDT Bán trú Canh Thuận và Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão thành lập mới Câu lạc bộ “Thanh niên nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” tại Trường và tiếp tục duy trì 03 Câu lạc bộ tại các Trường: Trường PTDT Bán trú Tiểu học và THCS Vĩnh Kim, Trường PTDT Bán trú Canh Liên, Trường PTDTBT An Lão đã thành lập năm 2023; Phối hợp với Sở Tư pháp biên soạn, in ấn Sổ tay pháp luật quy trình thủ tục, mức xử phạt về vi phạm tảo hôn; Phối hợp Báo Dân tộc và Phát triển xây dựng chuyên mục tuyên truyền thông qua tin, bài, ảnh và các hoạt động trực quan, sinh động liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Báo Dân tộc và Phát triển (Báo giấy và Báo điện tử); Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Định xây dựng tin bài, chuyên trang, chuyên mục về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương,....

Cấp huyện: UBND các huyện đã tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, tổ chức các hội thi bằng hình thức sân khấu hóa thực hiện tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn các xã, thị trấn và tại trường học (*Hội thi phụ nữ với kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, Hội thi rung chuông vàng với chủ đề học sinh với kiến thức pháp luật,...*). Xây dựng pano tuyên truyền nội dung về phòng chống tảo hôn tại trụ sở công an các xã, thị trấn. Cấp phát hơn 4.500 tài liệu, tờ rơi truyền thông, xây dựng chuyên mục phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh huyện, ra mắt câu lạc bộ Hôn nhân và gia đình.

*** Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- Kinh phí giao thực hiện năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài và vốn năm 2024) là 7.355 triệu đồng. Đến ngày 25/11/2024, đã giải ngân 3.977 triệu đồng, đạt tỷ lệ 54,1% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 68,2%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 49,8%)

và dự kiến giải ngân đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ 97,2% (trong đó: Vốn đầu tư tỷ lệ 96,7%; vốn sự nghiệp tỷ lệ 97,4%).

- Kết quả thực hiện:

+ Đã tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động cho Già làng, Trưởng bản, Người có uy tín trong cộng đồng tại Vĩnh Thạnh và Vân Canh, 06 đợt trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở và tuyên truyền tại 06 xã thuộc huyện Vân Canh, huyện Vĩnh Thạnh, huyện An Lão và huyện Hoài Ân.

Tổ chức 11 buổi sinh hoạt chuyên đề pháp luật tại 11 thôn, làng, với 691 lượt người tham dự, phát 3.000 tờ gấp pháp luật liên quan đến các nội dung như: Những điều cần biết về trợ giúp pháp lý, luật dân sự, pháp luật về người khuyết tật, bình đẳng giới, người cao tuổi... Tư vấn pháp luật 32 vụ việc cho 691 lượt người thông qua hình thức tư vấn bằng văn bản cho 21 vụ việc dân sự, 03 vụ hình sự, 08 vụ việc hành chính và lĩnh vực khác cho người dân có vướng mắc về pháp luật đa số là người DTTS.

+ Đầu tư hệ thống máy vi tính cho các sở, ngành và địa phương liên quan phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025" với số lượng 41 bộ, đến nay đã cấp xong cho các đơn vị, địa phương.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình. Đến nay, ở cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình tại các địa phương.

3. Kết quả thực hiện một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

3.1. Chính sách cấp không thu tiền muối i-ốt

Kinh phí cấp năm 2024 là 1.550 triệu đồng, kết quả thực hiện:

- Số nhân khẩu dân tộc thiểu số được cấp muối: **42.847 người**;
- Số lượng muối i-ốt: **257.082 kg**;
- Kinh phí thực hiện: **1.399.811.490 đồng**.

UBND tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đấu thầu, lựa chọn đơn vị cung cấp muối i-ốt, tổ chức các điểm cấp phát muối i-ốt tại trụ sở UBND xã. Đối với các thôn, làng có vị trí xa xôi, cách trở, đường đi lại khó khăn, đơn vị cấp muối tiến hành cấp tại trụ sở thôn, nhà rông làng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả thực hiện, đến thời điểm hiện tại số lượng muối đã được cấp: **257.082 kg**, đạt **100%** kế hoạch thực hiện, đã giải ngân 294 triệu đồng, chiếm 18,97% kế hoạch vốn giao. Dự kiến đến 31/12/2024 sẽ giải ngân vốn ước đạt trên 90%.

3.2. Chính sách hỗ trợ học sinh đi học

Học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số đang đi học tại các trường mẫu giáo, mầm non và phổ thông các cấp thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát thuộc đối tượng hỗ trợ chính sách theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1

Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát đã thực hiện hỗ trợ đối với 8.836 học sinh, với kinh phí thực hiện **19.374.272.600 đồng**.

3.3. Chính sách trợ giá sử dụng giống lúa lai

UBND các huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất lúa lai phù hợp theo mùa vụ Đông Xuân và Hè Thu. Tổng kinh phí thực hiện **7.227.634.940 đồng**, trong đó: vụ Đông Xuân (2023-2024) 5.215.540.194 đồng; vụ Hè Thu (2024) 2.012.094.746 đồng. Số lượng giống đã mua hơn 104.918 kg (giống: Nhị ưu 838, HYT 100, TH 3-5), năng suất bình quân đạt 66,5 tạ/ha. Chính sách đã thay đổi nhận thức, tập quán canh tác, góp phần ổn định cuộc sống đối với người đồng bào dân tộc thiểu số.

3.4. Chính sách hỗ trợ người có uy tín

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có **121** người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (Vân Canh: 28 người, An Lão: 40 người, Hoài Ân: 13 người, Vĩnh Thạnh: 31 người, Tây Sơn: 7 người, Phù Cát: 02 người) được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng theo Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh để tham gia công tác vận động, tuyên truyền tại cơ sở, phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động và gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Kinh phí thực hiện 726 triệu đồng.

3.5. Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế

Năm 2024, Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế (70% mức đóng bảo hiểm y tế còn lại do ngân sách Trung ương hỗ trợ) cho người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh.

3.6. Thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ (nguồn kinh phí ngân sách tỉnh)

Kế hoạch vốn cấp năm 2024: 311,8 triệu đồng. Đã thực hiện và giải ngân là 85 triệu đồng, chiếm 27,26% kinh phí sử dụng. Dự kiến đến 31/12/2024 sẽ giải ngân ước đạt 90%.

3.7. Công tác kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị vùng đồng bằng kết nghĩa với các thôn, làng vùng dân tộc thiểu số theo tinh thần Chỉ thị số 22/CT-TU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về “Tăng cường hoạt động giao lưu kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị đồng bằng với các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số”

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị vùng đồng bằng với các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số” và Công văn số 378/UBND-TH ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh về việc giới thiệu và phân công các cơ quan, đơn vị vùng đồng bằng kết nghĩa với các thôn, làng vùng dân tộc thiểu số, với 119 thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh. Năm 2024, UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung phân công kết nghĩa giới thiệu 15 đơn vị. Các đơn vị đã hưởng ứng tham gia kết nghĩa nhằm giúp đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có điều kiện giao lưu, học hỏi để phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững.

4. Kết quả tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ IV - năm 2024

Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ IV năm 2024 đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ IV - năm 2024 từ ngày 25/9/2024 đến ngày 26/9/2024 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Bình Định, với 250 đại biểu chính thức và 76 đại biểu khách mời.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về mặt đạt được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chủ động, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước bằng những chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện tốt công tác. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như kiểm tra, giám sát việc thực hiện và đặc biệt là sự ủng hộ của cán bộ và Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tỉnh, góp phần triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đạt hiệu quả. Nhìn chung, các chỉ tiêu, nhiệm vụ đều đạt kế hoạch đề ra, góp phần quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an ninh tuyến núi; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số không ngừng cải thiện; kết cấu hạ tầng tiếp tục được tăng cường đã góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn miền núi.

2. Về khó khăn, hạn chế

- Công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện đôi lúc chưa được thường xuyên; công tác phối hợp các sở, ngành, đoàn thể và các huyện liên quan để thực hiện một số nhiệm vụ UBND tỉnh giao đôi lúc chưa nhịp nhàng, đồng bộ nên công tác tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đôi lúc còn chậm;

- Việc kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện các chính sách của các cấp, các ngành có nơi chưa kịp thời;

- Công tác triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của các địa phương còn chậm, kết quả giải ngân vốn chưa cao; nhiều nội dung khó thực hiện.

3. Nguyên nhân

- Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ cơ sở chưa thật sự vào cuộc; vai trò tham gia giám sát của cộng đồng, của chính người dân tại địa phương hưởng lợi chính

sách còn hạn chế, công tác tham mưu đề xuất những giải pháp giải quyết những bất cập qua giám sát chưa kịp thời;

- Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều; chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án tại địa phương;

- Đội ngũ công chức làm công tác dân tộc ở một số địa phương còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc phản ánh, báo cáo từ cơ sở còn chưa đầy đủ, kịp thời.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025, thực hiện năm 2025 theo kế hoạch vốn giao;

- Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới;

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TU ngày 19/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới;

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương có liên quan công bố kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện chương trình công tác và các ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Giải pháp thực hiện

- Chỉ đạo các sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện thụ hưởng Chương trình đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện; hướng dẫn hoặc tham mưu giúp các địa phương tháo gỡ các vướng mắc, phát sinh (nếu có);

- Chỉ đạo kịp thời tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 những nội dung kiến nghị của các địa phương vượt thẩm quyền giải quyết của tỉnh;

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu;

- Một số nhiệm vụ khác khi được cấp trên giao.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất điều chỉnh, sửa đổi phạm vi, đối tượng, nội dung, tổ chức thực hiện của một số nội dung, tiểu dự án, dự án quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

2. Đối với Dự án 1: Đề nghị tăng mức hỗ trợ chuyên đổi nghề nhằm phù hợp với tình hình thực tế ngành, nghề tại địa phương.

3. Đối với Dự án 3: Tên Nội dung 1 “*Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị*” của Tiểu dự án 2 trùng với tên của một hình thức hỗ trợ trong Nội dung 1, gây khó khăn, nhầm lẫn trong quá trình triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị sửa tên Nội dung 1 của Tiểu dự án 2 thành “*Hỗ trợ phát triển sản xuất*”.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện Nội dung số 03 Tiểu dự án 2 Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và miền núi.

4. Đối với Dự án 5: Nâng mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016; Bổ sung đối tượng thụ hưởng Chương trình: *Trung tâm Giáo dục nghiệp - Giáo dục thường xuyên*, vì đây là cơ sở công lập thuộc UBND cấp huyện và có liên quan trong tất cả các nội dung đến phát triển giáo dục nghề nghiệp.

5. Đối với Dự án 6: Đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung đối tượng thụ hưởng là các thôn, bản và tương đương đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS nằm ngoài các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Đối với nhiệm vụ hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi, mức kinh phí hỗ trợ trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi tối đa 30 triệu đồng/Nhà văn hóa hoặc khu thể thao cấp thôn là rất thấp, trong khi đó trang thiết bị Nhà văn hóa hoặc khu thể thao cấp thôn trên địa bàn còn thiếu so với nhu cầu và tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Do đó, đề nghị tăng mức kinh phí hỗ trợ trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

6. Đối với Tiểu dự án 1 Dự án 9: Đề nghị sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện, để địa phương chủ động thực hiện hoặc có phương án điều chỉnh kinh phí, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn và tỷ lệ giải ngân Chương trình.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác dân tộc năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2025 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Dân tộc để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, K2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN VỐN THEO DỰ ÁN THÀNH PHẦN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình, dự án	Kế hoạch vốn năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài)					Giải ngân vốn năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài) đến ngày 25/11/2024					Tỷ lệ giải ngân đến ngày 25/11/2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài)			Ước giải ngân đến cuối năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài)				Ước tỷ lệ giải ngân đến cuối năm 2024 (bao gồm vốn năm 2022, 2023 kéo dài)			Chi chú	
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
			ĐT		SN			ĐT		SN			ĐT	SN		ĐT		SN			ĐT		SN
			NSTW	NST	NSTW	NST		NSTW	NST	NSTW	NST		NSTW	NST		NSTW	NST	NSTW	NST		NSTW		NST
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	CHƯƠNG TRÌNH MTOG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN	407.268,2	145.198,7	24.071,5	207.613,1	30.385,1	197.581,8	110.772,2	13.112,6	68.578,6	5.118,4	48,5	73,2	31,0	344.276,0	144.182,0	15.200,0	160.172,0	24.722,0	84,5	94,2	77,7	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	11.277,9	3.793,0	688,9	5.942,7	853,2	6.314,7	1.888,1	200,0	3.772,4	454,3	56,0	46,6	62,2	10.743,0	3.793,0	600,0	5.500,0	850,0	95,3	98,0	93,4	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	26.831,3	22.760,7	3.986,6	72,0	12,0	20.321,0	17.958,0	2.363,0	0,0	0,0	75,7	76,0	0,0	24.784,0	22.700,0	2.000,0	72,0	12,0	92,4	92,3	100,0	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	117.441,0	0,0	0,0	101.407,0	16.034,0	33.158,6	0,0	0,0	31.580,3	1.578,3	28,2	28,2	103.000,0	0,0	0,0	89.000,0	14.000,0	87,7		87,7		
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	105.017,7	81.921,2	12.524,8	9.203,5	1.368,0	80.027,2	64.748,7	7.205,7	7.090,0	982,8	76,2	76,2	76,4	98.500,0	81.000,0	8.000,0	8.500,0	1.000,0	93,8	94,2	89,9	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	66.479,5	26.234,7	4.062,6	31.638,9	4.543,3	32.888,0	20.760,5	2.096,3	9.480,1	551,0	49,5	75,4	27,7	51.700,0	26.200,0	3.000,0	20.000,0	2.500,0	77,8	96,4	62,2	
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	18.982,5	8.937,0	2.652,0	6.365,0	1.028,6	9.189,8	4.377,9	1.120,5	3.557,0	134,4	48,4	47,4	49,9	15.337,0	8.937,0	1.500,0	4.000,0	900,0	80,8	90,1	66,3	
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	6.418,0	0,0	0,0	5.549,5	868,5	2.756,0	0,0	0,0	2.537,8	218,2	42,9	42,9	6.100,0	0,0	0,0	5.300,0	800,0	95,0		95,0		
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	9.956,6	0,0	0,0	8.494,5	1.462,1	6.599,6	0,0	0,0	5.896,0	703,7	66,3	66,3	9.460,0	0,0	0,0	8.000,0	1.460,0	95,0		95,0		
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	37.508,5	0,0	0,0	34.036,3	3.472,2	2.349,5	0,0	0,0	2.124,1	225,4	6,3	6,3	17.500,0	0,0	0,0	15.000,0	2.500,0	46,7		46,7		
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	7.355,3	1.552,0	156,5	4.903,5	743,2	3.977,3	1.039,1	127,0	2.540,9	270,3	54,1	68,2	49,8	7.152,0	1.552,0	100,0	4.800,0	700,0	97,2	96,7	97,4	

